

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHƯỢNG TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số :

*Phượng Tiến, ngày tháng 11 năm 2023*

V/v rà soát đối tượng và nhu cầu  
thực hiện Dự án 1 Chương trình  
MTQG phát triển KTXH vùng  
đồng bào DTTS miền núi năm  
2023 và năm 2024

Kính gửi: Các ông, bà Trưởng xóm

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2002/TT-UBND, ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 55/2023/TT- BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý sử dụng, quyết toán nguồn vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định mức đất sản xuất làm cơ sở xác định hộ gia đình thiếu đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số: 6334 /UBND-DT, ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về việc rà soát đối tượng và nhu cầu thực hiện Dự án 1 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS miền núi năm 2023 và năm 2024

Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến, đề nghị các xóm triển khai rà soát đối tượng và nhu cầu thực hiện các nội dung của Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS miền núi năm 2023, năm 2024 trên địa bàn xã như sau:

## **1. Đối tượng rà soát:**

Hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xóm đặc biệt khó khăn, chưa có đất ở, chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát hư hỏng; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu 50% đất sản xuất theo định mức quy định (theo quy định tại Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên); có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

## **2. Nội dung, mức hỗ trợ**

### **2.1. Hỗ trợ đất ở:**

- Do không có điều kiện về đất đai, UBND huyện bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép, tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xác định cụ thể và lập danh sách trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hỗ trợ; các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 40 triệu đồng/hộ theo hình thức xen ghép (Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg); cơ chế hỗ trợ áp dụng cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Hỗ trợ vay vốn tín dụng chính sách không quá 50 triệu đồng/hộ (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).

### **2.2. Hỗ trợ nhà ở:**

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở (theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng). Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 40 triệu đồng/hộ (theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg); cơ chế hỗ trợ áp dụng cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Hỗ trợ vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở: Định mức không quá 40 triệu đồng/hộ (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP).

Tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương, căn cứ nguyện vọng của các đối tượng thụ hưởng, UBND cấp xã hướng dẫn các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng mới nhà ở bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay tín dụng của Ngân hàng Chính sách Xã hội và nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có); hướng dẫn các hộ gia đình tự tổ chức sửa chữa, cải tạo nhà ở từ nguồn vay vốn tín dụng của Ngân hàng Chính sách Xã hội và nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp người dân không thể tự xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở, UBND cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể xã hội hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng

xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở đảm bảo yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định.”.

**2.3. Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề:** Hộ dân tộc thiểu số nghèo; Hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xóm đặc biệt khó khăn làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu 50% đất sản xuất trở lên (theo quy định tại Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên) thực hiện như sau:

a) Do huyện không có quỹ đất sản xuất để hỗ trợ cho các hộ, nếu có nhu cầu vay vốn để tạo quỹ đất sản xuất thì được xem xét vay vốn tín dụng không quá 77,5 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP) và không được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

b) Hộ thiếu đất sản xuất nhưng do huyện không có quỹ đất sản xuất để hỗ trợ cho các hộ thì được xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Định mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hộ để mua sắm nông cụ, máy móc, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi sang các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh khác (Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần).

- Hộ chuyển đổi nghề được vay vốn tín dụng không quá 77,5 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP) .

c) Đối tượng thụ hưởng chỉ được vay vốn 1 trong 2 chính sách trên.

#### **2.4. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán:**

Hộ dân tộc thiểu số nghèo; Hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xóm đặc biệt khó khăn có khó khăn về nước sinh hoạt. Mức hỗ trợ tối đa 3 triệu đồng/ hộ để tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt (Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần).

### **3. Quy trình rà soát xác định đối tượng thụ hưởng chính sách**

#### **3.1. Bước 1: Rà soát đối tượng và xác định đối tượng ưu tiên**

- Căn cứ quy định về đối tượng thụ hưởng tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc, Thông tư số 02/2023/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc. UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến, thông báo về nội dung chính sách đến đối tượng thụ hưởng; tổ chức thực hiện rà soát, xác định đối tượng, hình thức, nội dung hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên.

- Xác định đối tượng hộ thụ hưởng theo thứ tự ưu tiên: Hộ nghèo thiếu hụt nhiều tiêu chí theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 hơn trước; Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng); hộ DTTS nghèo do phụ nữ là người DTTS làm chủ hộ; hộ DTTS nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; Hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBK, thôn ĐBK.

#### **3.2. Bước 2: Lập danh sách và đăng ký nhu cầu hỗ trợ**

- Trưởng xóm tổ chức họp xóm thông báo về nội dung chính sách, đối tượng, điều kiện và chỉ đạo của xã trong thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận chỉ đạo của xã.

- Các hộ đủ điều kiện, có nhu cầu đăng ký với trưởng xóm về chính sách hỗ trợ; thời gian hoàn thành trong 3 ngày làm việc kể từ ngày xóm tổ chức họp thông báo về nội dung chính sách và chỉ đạo của xã.

- Trưởng xóm tổ chức họp xóm bình xét công khai, có đại diện của Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tại xóm, đại diện hộ gia đình có trong danh sách; Trưởng xóm lập hồ sơ (gồm biên bản họp bình xét và danh sách theo thứ tự ưu tiên) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian hoàn thành trong 2 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đăng ký.

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tổng hợp hồ sơ của các xóm, tổ chức kiểm tra quy trình bình xét ở xóm; lập danh sách thứ tự ưu tiên; lập 02 bộ hồ sơ (gồm văn bản đề nghị kèm theo danh sách) gửi 01 bộ cho cơ quan công tác dân tộc cấp huyện và 01 bộ niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các xóm.

*(Chi tiết có các Mẫu biên bản và Mẫu biểu gửi kèm theo)*

**5. Thời gian:** Các xã gửi hồ sơ về UBND huyện (qua Phòng Dân tộc) đồng thời gửi bản mềm danh sách tổng hợp vào địa chỉ Zalo Nhóm Công tác Dân tộc, hoặc gmail: [phongdantocdh@gmail.com](mailto:phongdantocdh@gmail.com) **trước ngày 30/11/2023**

UBND huyện yêu cầu chủ tịch UBND các xã khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị UBND các xã, thị trấn kịp thời phản ánh về phòng Dân tộc huyện để xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, DT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Phát**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN 1**  
**THEO QUYẾT ĐỊNH 1719/QĐ-TTg**

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân xã.....

Tên chủ hộ nghèo: ..... , sinh năm .....  
dân tộc.....

Nơi ở hiện nay: xóm ..... xã.....  
huyện.....tỉnh.....

Hiện nay gia đình tôi (*hiện trạng các nội dung có nhu cầu hỗ trợ: không có đất ở, nhà ở...; không có đất sx, thiếu đất sx, thiếu đất sx cần chuyển đổi nghề...; đang sử dụng nước phân tán, chưa có vật dụng chứa nước.....*).....

Nay gia đình tôi đề nghị được hỗ trợ.....(.....)

Khi được hỗ trợ gia đình tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của nhà nước và chính quyền địa phương về các nội dung đã đề nghị./.

.....ngày ..... tháng.....năm 2023

**Xác nhận của trưởng thôn**

Người viết đơn  
(Ký, họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BIÊN BẢN HỌP XÓM (THÔN)**

Hôm nay, vào hồi.....ngày.....tháng.....năm 20.., tại xóm, ..... xã ..... đã tổ chức họp dân để tiến hành lựa chọn các hộ thuộc diện được nhà nước hỗ trợ ..... thực hiện Dự án 1 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

\* Chủ trì cuộc họp: Ông (bà).....Chức vụ

\* Thư ký cuộc họp: Ông (bà).....Chức vụ

\* Thành phần tham gia:

- Ông (bà).....Chức vụ .....

- Ông (bà).....Chức vụ .....

- Đại diện.....hộ dân trong xóm (có danh sách kèm theo).

**1. Nội dung cuộc họp:**

Chủ trì cuộc họp phổ biến chính sách hỗ trợ của nhà nước về nước sinh hoạt cho hộ DTTS nghèo và hộ nghèo dân tộc Kinh tại các xã, thôn, bản ĐBKK theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg; xác định đối tượng, cách thức tổ chức thực hiện, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các hộ dân.

**2. Kết quả cuộc họp:**

Sau khi thảo luận, bàn bạc, cuộc họp đi đến thống nhất lựa chọn ..... hộ thụ hưởng chính sách và hình thức hỗ trợ năm 2023,2024 (có danh sách kèm theo).

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờ cùng ngày, đọc cho mọi người cùng nghe, biên bản được lập thành 03 bản, gửi UBND cấp xã đề nghị cấp trên hỗ trợ, UBNDTTQ xã để giám sát và lưu tại xóm./.

**Đại diện hộ dân**

**Thư ký**

**Chủ trì**